

TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI

*

Số 4255-CV/TU

*Báo cáo kết quả thực hiện
QCDC ở cơ sở giai đoạn 2016 - 2020*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: - Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh,
- Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy,

Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở ban hành Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 17/01/2020 về kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2020 tại tỉnh Quảng Ngãi; để chuẩn bị tốt nội dung phục vụ Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu:

1. Các huyện, thị, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy tự kiểm tra, rà soát, đánh giá sát, đúng tình hình triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Trọng tâm là: làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; những mô hình hay, cách làm tốt trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại cơ quan, đơn vị, địa phương (*theo phụ lục 1 và 4 gửi kèm*).

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn theo Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11 và Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP (*theo phụ lục 2 và 4 gửi kèm*).

3. Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc theo Nghị định số 60/2013/NĐ-CP, nay là Nghị định số 149/2018/NĐ-CP (*theo phụ lục 3 và 4 gửi kèm*).

Báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Dân vận Tỉnh ủy*) trước ngày **20/3/2020** để tổng hợp.

Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy dự thảo Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phục vụ buổi làm việc với Ban Chỉ đạo Trung ương; hoàn thành chậm nhất ngày **25/3/2020**.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Dân vận Tỉnh ủy,
- C, PCVP Tỉnh ủy; P. Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Bùi Thị Quỳnh Vân

ĐỀ CƯƠNG
báo cáo kết quả việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở
giai đoạn 2016 - 2020

*(kèm theo Công văn số 4255-CV/TU ngày 03/3/2020
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, việc ban hành cơ chế, chính sách, quy định mới tác động trực tiếp đến việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (QCDCCS).

2. Đánh giá sự tác động của các yếu tố trên đến việc xây dựng và thực hiện QCDCCS ở địa phương, đơn vị.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Việc xây dựng và ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp để cụ thể hóa chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về thực hiện QCDCCS.

2. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về thực hiện QCDCCS gắn với việc chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, công tác dân vận, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, nhất là thực hiện "*Năm Dân vận khéo*" 2020; các chủ trương của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đơn vị.

3. Hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (*Ban Chỉ đạo*) các cấp: việc triển khai các chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo; kiện toàn, phân công trách nhiệm thành viên Ban Chỉ đạo; kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo; công tác phối hợp của Ban Chỉ đạo với các cơ quan, đơn vị liên quan. Nêu bật kết quả đổi mới hoạt động của Ban Chỉ đạo trong thời gian qua.

4. Vai trò, trách nhiệm và sự phối hợp của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện QCDCCS, trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

5. Công tác kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết; nhân rộng các điển hình, mô hình thực hiện tốt QCDCCS.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

1. Thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn

(1) Đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung trong Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, cụ thể như sau: Nội dung công khai để nhân dân biết; nội dung nhân dân bàn và quyết định; nội dung nhân dân tham gia ý

kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; nội dung nhân dân giám sát.

Nêu rõ nội dung làm tốt, nội dung làm chưa tốt và nguyên nhân.

(2) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, thực hiện chế độ "một cửa", "một cửa liên thông", dịch vụ công trực tuyến.

(3) Kết quả sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố, khu dân cư.

(4) Kết quả tiếp công dân, đối thoại giữa người đứng đầu chính quyền với nhân dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

(5) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thực hiện quy ước, hương ước của thôn, tổ dân phố.

(6) Kết quả thực hiện dân chủ trong chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ cấp xã.

(7) Kết quả thực hiện chủ trương, chính sách đối với người có công với cách mạng, người nghèo.

(8) Kết quả xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

(9) Kết quả hoạt động của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Ban thanh tra nhân dân, tổ hòa giải, tổ nhân dân tự quản ở xã, phường, thị trấn.

(10) Tác động của việc thực hiện QCDCS đối với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; giải quyết việc làm; ổn định chính trị ở địa bàn nông thôn xã, phường, thị trấn.

Nêu một số kết quả nổi bật ở địa phương, cơ sở.

2. Thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập

(1) Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và của cán bộ, công chức, viên chức; những việc phải công khai để cán bộ, công chức, viên chức biết; những việc cán bộ, công chức, viên chức tham gia ý kiến, người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định; những việc cán bộ, công chức, viên chức giám sát, kiểm tra.

(2) Dân chủ trong quan hệ giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

Nêu rõ nội dung làm tốt, nội dung làm chưa tốt và nguyên nhân.

(3) Kết quả thực hiện QCDC gắn với việc tổ chức đại hội đảng bộ cơ quan, đơn vị. Việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị "Về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức", Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả", Nghị quyết số 19-

NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương "*Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*".

(4) Công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính.

(5) Công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

(6) Kết quả tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.

(7) Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định.

(8) Hoạt động của Ban thanh tra nhân dân của cơ quan, đơn vị.

(9) Tác động của việc thực hiện QCDCCS đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng cơ quan, đơn vị; thay đổi phong cách, lề lối làm việc; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng trong cơ quan, đơn vị.

IV. Đánh giá chung

1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân

2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

V. Nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới

VI. Kiến nghị, đề xuất

- Những bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện QCDC ở các loại hình cơ sở.

- Kiến nghị, đề xuất với các cơ quan Trung ương, Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo tỉnh nhằm đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả việc thực hiện QCDCCS trong thời gian đến.

ĐỀ CƯƠNG
báo cáo kết quả việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở
giai đoạn 2016 - 2020

*(kèm theo Công văn số 4255-CV/TU ngày 03/3/2020
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, việc ban hành cơ chế, chính sách, quy định mới tác động trực tiếp đến việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (QCDCCS).

2. Đánh giá sự tác động của các yếu tố trên đến việc xây dựng và thực hiện QCDCCS ở đơn vị, địa phương.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Việc xây dựng và ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp để cụ thể hóa chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về thực hiện QCDCCS.

2. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về thực hiện QCDCCS gắn với việc chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, công tác dân vận chính quyền, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, nhất là thực hiện "*Năm Dân vận khéo*" 2020; các chủ trương của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đơn vị.

3. Vai trò, trách nhiệm và sự phối hợp của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện QCDCCS, trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

4. Công tác kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết; nhân rộng các điển hình, mô hình thực hiện tốt QCDCCS.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

1. Thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn

(1) Đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung trong Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, cụ thể như sau: Nội dung công khai để nhân dân biết; nội dung nhân dân bàn và quyết định; nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; nội dung nhân dân giám sát.

Nêu rõ nội dung làm tốt, nội dung làm chưa tốt và nguyên nhân.

(2) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, thực hiện chế độ "*một cửa*", "*một cửa liên thông*", dịch vụ công trực tuyến.

(3) Kết quả sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố, khu dân cư.

(4) Kết quả tiếp công dân, đối thoại giữa người đứng đầu chính quyền với nhân dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

(5) Kết quả thực hiện chủ trương, chính sách đối với người có công với cách mạng, người nghèo.

(6) Kết quả xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

(7) Tác động của việc thực hiện QCDCCS đối với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; giải quyết việc làm; ổn định chính trị ở địa bàn nông thôn xã, phường, thị trấn.

Nêu một số kết quả nổi bật ở địa phương, cơ sở.

2. Thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập

(1) Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và của cán bộ, công chức, viên chức; những việc phải công khai để cán bộ, công chức, viên chức biết; những việc cán bộ, công chức, viên chức tham gia ý kiến, người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định; những việc cán bộ, công chức, viên chức giám sát, kiểm tra.

(2) Dân chủ trong quan hệ giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

Nêu rõ nội dung làm tốt, nội dung làm chưa tốt và nguyên nhân.

(3) Việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị "*Về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*", Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương "*Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*".

(4) Công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính.

(5) Công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

(6) Kết quả tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.

(7) Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định về thực hiện dân chủ và phát huy quyền làm chủ của người dân.

(8) Hoạt động của Ban thanh tra nhân dân của cơ quan, đơn vị.

(9) Tác động của việc thực hiện QCDCCS đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng cơ quan, đơn vị; thay đổi phong cách, lề lối làm việc; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng trong cơ quan, đơn vị.

IV. Đánh giá chung

1. *Những kết quả đạt được và nguyên nhân*

2. *Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân*

V. Nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới

VI. Kiến nghị, đề xuất

- Những bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện QCDC ở các loại hình cơ sở.

- Kiến nghị, đề xuất với các cơ quan Trung ương, Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo tỉnh nhằm đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả việc thực hiện QCDCCS trong thời gian đến.

ĐỀ CƯƠNG
báo cáo kết quả việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở
giai đoạn 2016 - 2020

*(kèm theo Công văn số 4255-CV/TU ngày 03/3/2020
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp, các thành phần kinh tế.

2. Khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong các loại hình doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP

1. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, vai trò của Đảng ủy Khối (hoặc) Liên đoàn Lao động tỉnh trong thực hiện Nghị định 60, nay là Nghị định 149 về phát huy dân chủ trong các doanh nghiệp.

2. Đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung trong Nghị định số 60/2013/NĐ-CP, nay là Nghị định số 149/2018/NĐ-CP: 07 nội dung người sử dụng lao động phải công khai; 04 nội dung người lao động được tham gia ý kiến; 05 nội dung người lao động được quyết định; 06 nội dung người lao động được kiểm tra, giám sát.

Nêu rõ nội dung làm tốt, nội dung làm chưa tốt và nguyên nhân.

3. Kết quả tổ chức đối thoại tại nơi làm việc, tổ chức hội nghị người lao động và các hình thức thực hiện dân chủ khác.

4. Việc ký kết thỏa ước lao động tập thể; việc sửa đổi, bổ sung, xây dựng và thực hiện các quy định, quy chế của doanh nghiệp.

5. Việc chấp hành pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

6. Kết quả thực hiện dân chủ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, khách hàng và người tiêu dùng.

7. Vai trò của tổ chức công đoàn tham gia thực hiện QCDC tại nơi làm việc.

8. Tác động của việc thực hiện QCDC đến phát triển sản xuất, kinh doanh; đời sống, việc làm, thu nhập của công nhân, lao động; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng; xây dựng quan hệ lao động trong doanh nghiệp.

III. Đánh giá chung

1. *Những kết quả đạt được và nguyên nhân*

2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân**IV. Nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới****V. Kiến nghị, đề xuất**

- Những bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện QCDC ở các loại hình cơ sở.

- Kiến nghị, đề xuất với các cơ quan Trung ương, Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo tỉnh nhằm đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả việc thực hiện QCDCCS trong thời gian đến.
